TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T.S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 08/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúy

Ông Đỗ Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Đức T, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C.Đ, xã Đ.P, huyện Y.D, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Đức M, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

- Bản án số 92/HSST ngày 22/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện L.G, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo được miễn giảm án phí HS, DS.

- Bản án số 59/HSST ngày 30/1/2011 của Tòa án nhân dân huyện Y.D, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị

cáo chưa nộp án phí. Tại quyết định tổng hợp bản án có hiệu lực pháp luật số 01 của Tòa án nhân dân huyện Y.D, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án nêu trên là 25 tháng tù. Ngày 29/5/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án nêu trên.

- Bản án số 125/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện L.G, tỉnh Bắc Giang xử 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chưa đóng án phí.

- Bản án số 87/HSST ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Y.D, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã nộp án phí hình sự. Tại quyết định tổng hợp các bản án có hiệu lực pháp luật số 01 ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án trên là 4 năm 03 tháng tù. Ngày 16/9/2017, T chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án trên.

- Bản án số 40/HSST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y.D, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo đã nôp án phí.

- Bản án số 49/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.Y, tỉnh Bắc Giang buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án nêu trên là 02 năm tù. Ngày 18/7/2020, T chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án trên.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đinh Công Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 02/8/2020 tại trước cửa nhà bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959 trú tại: Thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường P.C, thị xã T.S), Lương Đức T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99H3 - 2586 của anh Nguyễn Công Đ. Khi biết hành vi của

mình không thể che giấu, T đã đến Công an xã P.C, thị xã T.S đầu thú và khai nhận về hành vi pham tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐG ngày 25/11/2020 của hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: "*01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh;BKS 99H3 – 2586 số máy HC09E-044591, số khung RLHHC09073Y444429 sản xuất năm 2006, đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng*".

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử bị cáo Lương Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định do cần tiền chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định đến thị xã T.S xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp khi đi bị cáo mang theo 01 chiếc chìa khóa xe máy cũ. Khoảng 08 giờ ngày 20/11/2020, bị cáo một mình lang thang trong khu dân cư thuộc thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S mục đích xem ai có tài sản gì thì trộm cắp lấy tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo đang đi trong Thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh thấy dựng 02 chiếc xe mô tô (01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 99H3 – 2586 và 01 chiếc xe nhãn hiệu Lead không nhớ BKS). Bị cáo quan sát xung quanh không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô Honda Wave. Bị cáo đi về phía chiếc xe mô tô Honda Wave và lấy chìa khóa xe mô tô mang theo từ trước đưa vào ổ khóa điện mở được ổ khóa điện của xe mô tô. Sau đó, bị cáo ngồi lên xe điều khiển xe lùi ra phía đường và dùng chân đạp nổ máy điều khiển xe đi về hướng công viên thị xã T.S thì gặp 01 thanh niên tên Tr (bị cáo không biết họ tên địa chỉ ở đâu). Sau đó, bị cáo nhờ Tr đưa bị cáo đi đến nhà chị Lê Thị B, sinh năm 1954, HKTT: Số 53, N.X, phường K.B, thành phố Bắc Ninh hỏi vay 500.000 đồng, để lại chiếc xe làm tin. Chiều ngày 20/11/2020, biết hành vi của mình bị phát hiện, bị cáo đến gặp và trả lại chị B số tiền 500.000 đồng lấy lại chiếc xe mô tô nêu trên. Sau đó, bị cáo đến công an xã P.C đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 99H3 – 2586 cùng 01 chiếc khóa xe mô tô dài 09 cm. Ngoài ra bị cáo không bị thu giữ gì khác.

Bị hại anh Đinh Công Đ vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra anh Đ khai nhận đã bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99H3-2586, nay anh đã được cơ quan điều tra trả lại. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Đức T từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/11/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô dài 09cm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 20/11/2020, tại thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S (nay là phường P.C, thị xã T.S), Lương Đức T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 99H3 -2586 của anh Đinh Công Đ có giá trị 3.000.000 đồng. Bị cáo liên tục thực hiện hành vi phạm tội và bị xét xử, các bản án trước đã xác định bị cáo là tái phạm mà chưa được xóa án. Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi

phạm tội làm mất an ninh trật tự tại địa phương, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[3**]**Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp và ma túy nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân do vậy cần phải xử phạt nghiêm bị cáo. Nhưng cũng cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình là quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4**]**Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 99H3 -2586 cơ quan điều tra đã trả lại anh Đinh Công Đ. Anh Đ đã nhận lại xe và không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe mô tô dài 09 cm là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[5**]**Liên quan trong vụ án còn có chị Lê Thị B cho bị cáo vay 500.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô nêu trên làm tin. Đến chiều ngày 20/11/2020, T trả lại chị Bằng số tiền trên và lấy xe về. Chị B không biết xe do T phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Bằng là đúng quy định.

Đối với người thanh niên T khai tên Tr đưa T đi gặp chị B để lại xe vay tiền. T không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của Tr. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lương Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Lương Đức T 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/11/2020.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô dài 09cm.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể tự ngày được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng T